

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 106/2010/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2010*

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Thuế thu nhập cá nhân**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế như sau:**

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:**

“2. Việc ủy nhiệm thu thuế phải được thực hiện thông qua hợp đồng giữa thủ trưởng cơ quan quản lý thuế với cơ quan, tổ chức, cá nhân được ủy nhiệm thu, trừ một số trường hợp ủy nhiệm thu đối với các khoản thu nhập có tính chất không thường xuyên theo quy định của Bộ Tài chính.”

**2. Bổ sung thêm khoản 5 Điều 4 như sau:**

“5. Trường hợp người nộp thuế tạm ngừng hoạt động kinh doanh có văn bản đề nghị gửi cơ quan quản lý thuế trực tiếp thì không phải nộp hồ sơ khai thuế trong thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh.”

**3. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2 Điều 5 như sau:**

“1. Khi có thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế đã nộp, người nộp thuế phải thông báo với cơ quan thuế quản lý trực tiếp (ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế) trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi thông tin. Trường hợp nộp hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế theo trình tự, thủ tục một cửa liên thông theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh thì thực hiện theo trình tự, thủ tục đó.

2. Trường hợp có sự thay đổi trụ sở của người nộp thuế dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, người nộp thuế có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế đã khai hoặc đề nghị hoàn số tiền thuế nộp thừa trước khi thay đổi trụ sở và không phải quyết toán thuế với cơ quan thuế, trừ trường hợp thời điểm thay đổi trụ sở trùng với thời điểm quyết toán thuế năm.”

**4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:**

“Điều 7. Khai thuế giá trị gia tăng.

1. Khai thuế giá trị gia tăng (trừ khai thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu) quy định như sau:

a) Khai theo tháng, trừ trường hợp khai theo từng lần phát sinh quy định tại điểm b khoản này và khai thuế theo phương pháp khoán.

b) Khai theo từng lần phát sinh áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ do người nộp thuế kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai mà không thành lập đơn vị trực thuộc tại địa phương cấp tỉnh khác với nơi đóng trụ sở chính (sau đây gọi là kinh doanh ngoại tỉnh); trường hợp khai thuế phát sinh nhiều lần trong một tháng thì người nộp thuế có thể đăng ký với cơ quan quản lý thuế để chuyển sang khai thuế giá trị gia tăng theo tháng. Trường hợp khai theo từng lần phát sinh khác do Bộ Tài chính quy định.

2. Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng:

a) Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng tháng gồm:

- Tờ khai thuế giá trị gia tăng tháng;
- Bảng kê hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ;
- Bảng kê hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ.

b) Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh đối với trường hợp kinh doanh ngoại tỉnh là tờ khai thuế giá trị gia tăng.”

**5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:**

“Điều 9. Khai thuế tiêu thụ đặc biệt.

1. Khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo tháng áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ khai thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu).

2. Hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt gồm:

- a) Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt tháng;
- b) Bảng kê hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;
- c) Bảng kê thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ (nếu có).”

**6. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:**

“Điều 10. Khai thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Khai thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Điều này bao gồm: khai thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Việc khai thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện theo từng lần phát sinh.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký Tờ khai hải quan một lần để xuất khẩu, nhập khẩu nhiều lần thì việc khai thuế, tính thuế thực hiện theo từng lần thực tế xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm làm thủ tục hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng hoặc đã được miễn thuế, xét miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nhưng sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế, xét miễn thuế thì người nộp thuế phải khai thuế chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

4. Hồ sơ khai thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là hồ sơ hải quan.

5. Việc khai thuế bổ sung và hồ sơ khai thuế bổ sung đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.”

**7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:**

“1. Khai thuế môn bài như sau:

a) Khai thuế môn bài một lần khi người nộp thuế mới ra hoạt động kinh doanh chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng bắt đầu hoạt động kinh doanh. Trường hợp

người nộp thuế mới thành lập cơ sở kinh doanh nhưng chưa thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh thì phải khai thuế môn bài trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

b) Khai thuế môn bài theo năm trong trường hợp có sự thay đổi về mức thuế môn bài phải nộp.”

**8. Bổ sung thêm điểm d vào khoản 1 Điều 15 như sau:**

“d) Khai lệ phí hải quan thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.”

**9. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:**

“Điều 16. Khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thuế thu nhập cá nhân) của tổ chức (hoặc cá nhân) nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam (gọi là nhà thầu nước ngoài); khai thuế khấu trừ và nộp thay cho các hãng vận tải nước ngoài.

1. Khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thuế thu nhập cá nhân) của nhà thầu nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam (sau đây gọi là thuế nhà thầu nước ngoài) quy định như sau:

a) Khai thuế nhà thầu nước ngoài theo từng lần phát sinh. Trường hợp khai thuế phát sinh nhiều lần trong một tháng thì người nộp thuế có thể đăng ký với cơ quan quản lý thuế để chuyển sang khai thuế theo tháng;

b) Khai quyết toán thuế nhà thầu nước ngoài khi kết thúc hợp đồng nhà thầu.

2. Hồ sơ khai thuế nhà thầu nước ngoài quy định như sau:

a) Hồ sơ khai thuế nhà thầu nước ngoài theo từng lần phát sinh hoặc khai theo tháng bao gồm:

- Tờ khai thuế nhà thầu nước ngoài;

- Bản sao hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ và bản tóm tắt hợp đồng bằng tiếng Việt Nam liên quan đến số thuế kê khai (đối với lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng nhà thầu).

b) Hồ sơ khai quyết toán thuế nhà thầu nước ngoài bao gồm:

- Tờ khai quyết toán thuế;

- Bảng kê các nhà thầu, nhà thầu phụ tham gia thực hiện hợp đồng nhà thầu;

- Bảng kê chứng từ nộp thuế theo các lần thanh toán;

- Bản thanh lý hợp đồng.

### 3. Khai thuế khấu trừ và nộp thay cho các hãng vận tải nước ngoài:

a) Khai thuế khấu trừ và nộp thay cho các hãng vận tải nước ngoài là loại khai theo tháng.

b) Tổ chức làm đại lý vận tải hoặc đại lý giao nhận hàng hóa vận chuyển cho các hãng vận tải nước ngoài có trách nhiệm khấu trừ, khai và nộp thuế thay cho các hãng vận tải nước ngoài. Hồ sơ khai thuế được nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp bên đại lý vận tải hoặc đại lý giao nhận hàng hóa, bao gồm:

- Tờ khai thuế;
- Bảng kê thu nhập vận tải quốc tế;
- Các tài liệu khác kèm theo”.

### 10. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Khai thuế đối với hoạt động khai thác, xuất khẩu dầu thô và hoạt động sản xuất thủy điện như sau:

#### 1. Đối với hoạt động khai thác, xuất khẩu dầu thô:

a) Khai thuế đối với khai thác và xuất khẩu dầu thô như sau:

- Khai thuế xuất khẩu, thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần xuất khẩu dầu thô;

- Khai quyết toán thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp theo năm hoặc khi kết thúc, chấm dứt hợp đồng khai thác dầu khí.

b) Bộ Tài chính quy định việc khai thuế, nộp thuế đối với hoạt động khai thác, xuất khẩu dầu thô phù hợp với giao dịch, thanh toán tiền dầu xuất khẩu.

#### 2. Đối với hoạt động sản xuất thủy điện:

a) Khai, nộp thuế giá trị gia tăng: cơ sở sản xuất thủy điện thực hiện kê khai thuế giá trị gia tăng tại địa phương nơi đóng trụ sở chính và nộp thuế giá trị gia tăng vào kho bạc địa phương nơi có nhà máy sản xuất thủy điện (nơi có tuabin, đập thủy điện và những cơ sở vật chất chủ yếu của nhà máy điện). Trường hợp nhà máy thủy điện nằm chung trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì thuế giá trị gia tăng do cơ sở sản xuất thủy điện nộp ngân sách các tỉnh thực hiện theo tỷ lệ tương ứng giá trị đầu tư của nhà máy nằm trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: công ty thủy điện hạch toán độc lập có các cơ sở sản xuất thủy điện hạch toán phụ thuộc ở địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với địa bàn nơi công ty thủy điện đóng trụ sở chính; các cơ sở sản